

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2021/HS-ST**
Ngày: 23-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Lê Trường Hải**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Lớn**
Ông **Nguyễn Hiếu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Vũ Kim Kúc** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Phan Minh Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, Thông báo ngày xét xử ngày 20/11/2020, Quyết định tạm đình chỉ số 01/2020/HSST-QĐ ngày 02/12/2020, Quyết định phục hồi vụ án số 01/2020/HSST-QĐ ngày 25/12/2020, Thông báo ngày xét xử ngày 08/01/2021, Quyết định tạm đình chỉ số 01/2021/HSST-QĐ ngày 22/01/2021, Quyết định phục hồi vụ án số 01/2021/HSST-QĐ ngày 23/02/2021 và Thông báo ngày xét xử ngày 25/02/2021 đối với bị cáo:

- Đinh Văn L - sinh năm 1992; Nơi sinh: N Hòa, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn N T, xã N P, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Văn L - Sinh năm: 1970 và bà: Nguyễn Thị D - Sinh năm: 1969; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo trốn và việc truy nã không có kết quả vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1993.

Nơi cư trú: thôn 9, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người làm chứng: Các ông **Nguyễn Quốc T, Đinh Xuân M, Trần Hữu H** và **Nguyễn Trường S.** Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/02/2020 ông Nguyễn Văn T là Công an xã Ninh Phước làm nhiệm vụ trực ban. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/02/2020, ông Nguyễn Văn Thi được phân công nhiệm vụ tuần tra. Khi ông T đang điều khiển xe mô tô đi tuần tra trên địa bàn thôn N T, xã N P thì thấy Đinh Văn L đang đi bộ, trên tay cầm theo 01 cây mã tấu tự chế có cán bằng kim loại tròn đường kính 2,7cm, dài 120cm; lưỡi làm bằng kim loại dài 48cm, rộng 10cm. Ông T yêu cầu L giao nộp nhưng L không chấp hành rồi cự cãi, đòi đánh ông T. Ông T dùng tay giữ cây mã tấu thì L giằng co rồi dùng cây mã tấu kê vào cổ đe dọa đòi đánh ông T. Ông T giật lấy được mã tấu thì L chụp lấy mũ bảo hiểm đánh nhiều cái vào người ông T để giành lại cây mã tấu. L tiếp tục chửi mắng và rút chìa khóa xe nhằm cản trở ông T điều khiển xe về trụ sở thì được người dân can ngăn. Công an xã N P lập biên bản sự việc, lập biên bản tạm giữ tang vật và chuyển tin báo đến Công an thị xã Ninh Hòa.

Theo bản kết luận giám định số 391 ngày 02/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận hung khí Đinh Văn L mang theo là vũ khí thô sơ.

Trong quá trình không chế thì ông T bị thương tích nhẹ, không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS-HS ngày 05/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Đinh Văn L về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên tòa, người có quyền, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, người có quyền, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét. Về vật chứng: 01 hung khí tự tạo có cán làm bằng kim loại tròn, đường kính 2,7cm dài 120cm; lưỡi làm bằng kim loại dài 48cm, rộng 10cm không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn L vắng mặt, trốn và việc truy nã không có kết quả. Những người làm chứng được triệu tập hợp lệ vắng mặt nhưng lời khai của họ đã được thể hiện tại hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 290 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[3] Bị cáo Đinh Văn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng bị cáo vắng mặt, bỏ trốn và việc truy nã không có kết quả. Bị cáo đã tự tước đi quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật đối với hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/02/2020, bị cáo Đinh Văn L đã có hành vi chống đối, cản trở người đang thi hành công vụ trong phạm vi chức năng quyền hạn của công an xã như đã nêu trên. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Do đó đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được ông T là Công an xã N P đang thực thi nhiệm vụ tuần tra trật tự an ninh tại địa phương đã được phân công nhưng bị cáo vẫn không chấp hành việc yêu cầu giao nộp vũ khí thô sơ và có hành vi hết sức manh động quyết liệt nhằm mục đích cản trở, chống đối người thi hành công vụ. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử, bị cáo bỏ trốn và đang bị truy nã theo thông báo số 05 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người có quyền, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về ý kiến của vị Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều luật, hình phạt áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và về các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106, 136 và điểm a khoản 2 Điều 290, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo **Đinh Văn L 01** (một) tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 hung khí tự tạo có cán làm bằng kim loại tròn, đường kính 2,7cm dài 120cm; lưỡi làm bằng kim loại dài 48cm, rộng 10cm.

Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng và biên bản mở niêm phong ngày 05/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân Tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa.
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Thi hành án Hình sự thị xã Ninh Hòa.
- Chi cục THA DS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Trường Hải